



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
07/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 - 7,1	0,11 - 0,14	0,51 - 0,53
		Dĩ An 2	6,83 - 6,86	0,08 - 0,09	0,56 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 - 6,85	0,18 - 0,24	0,51 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,13	0,2 - 0,27	0,51 - 0,54
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 7,02	0,49 - 0,54	0,62 - 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,74 - 7,81	0,1 - 0,11	0,41 - 0,43
08/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 - 7,03	0,09 - 0,1	0,5 - 0,54
		Dĩ An 2	6,77 - 6,81	0,08 - 0,09	0,6 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 - 6,91	0,18 - 0,25	0,52 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,17	0,2 - 0,28	0,51 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 - 7,03	0,42 - 0,49	0,55 - 0,61
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,76 - 7,83	0,11 - 0,13	0,42 - 0,45
09/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 - 7,1	0,1 - 0,11	0,5 - 0,52
		Dĩ An 2	6,82 - 6,85	0,08 - 0,09	0,52 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,8 - 6,85	0,18 - 0,23	0,45 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 - 7,13	0,2 - 0,26	0,52 - 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		6,97 - 7,05	0,51 - 0,56	0,52 - 0,6
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,67 - 7,74	0,11 - 0,13	0,41 - 0,43

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
10/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 - 7,13	0,12 - 0,16	0,49 - 0,5
		Dĩ An 2	6,78 - 6,82	0,07 - 0,08	0,56 - 0,61
	CNCN Khu Liên Hợp		6,77 - 6,85	0,18 - 0,26	0,51 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 - 7,13	0,2 - 0,27	0,46 - 0,5
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 - 7,01	0,52 - 0,53	0,49 - 0,69
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,68 - 7,76	0,1 - 0,11	0,4 - 0,43
11/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 - 7,03	0,06 - 0,07	0,52 - 0,56
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,12 - 0,14	0,49 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,83 - 6,86	0,18 - 0,23	0,49 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,12	0,2 - 0,26	0,45 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		7,01 - 7,03	0,51 - 0,54	0,54 - 0,6
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,65 - 7,75	0,1 - 0,12	0,43 - 0,46
12/10/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 - 7,09	0,06 - 0,07	0,52 - 0,55
		Dĩ An 2	6,8 - 6,83	0,12 - 0,14	0,55 - 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,96	0,19 - 0,23	0,4 - 0,42
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,13	0,2 - 0,24	0,43 - 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		6,86 - 6,93	0,61 - 0,63	0,42 - 0,48
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,68 - 7,76	0,1 - 0,14	0,44 - 0,48